TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – TP. HÀ NỘI** Bản án số: 46/2025/HS-ST Ngày 25 tháng 9 năm 2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Kế và bà Phùng Thị Chiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 31/2025/TLST–HS, ngày 29 tháng 8 năm 2025 Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Dương Công M, sinh 1993 tại xã Cổ Đô, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn HC, xã CĐ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Dương Công Th, sinh năm 1969 và bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1970. Vợ: Trương Thị C, sinh năm 1997; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 19/11/2014, Công A huyện Ba Vì xử phạt Dương Công M 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác (đã nộp phạt ngày 19/8/2019).

- Bản án số 312/2020/HSPT ngày 16/5/2020, TAD thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Thi hành xong

án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2021, đã được xóa án tích).

- Quyết định số 506/QĐ-XPHC ngày 06/6/2022, Công A huyện Ba Vì xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây tH tích, đã nộp phạt ngày 15/6/2022.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 12/5/2025 đến nay. Hiện đAg bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Sơn Tây – Trại giam số I Công A thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Dương Công M là: Ông Trịnh Sơn Đoài – Luật sư Văn phòng luật sư Sơn Nga – Thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt.

2. Phạm Ngọc Ch, sinh 1981 tại xã SH, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn LN, xã SH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc S và bà: Nguyễn Thị Hoa V (Đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 14/HSST ngày 18/3/2000, TAD huyện Ba Vì xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách 30 tháng về tội "Cướp tài sản của công dân"; Bản án số 131/HSST ngày 25/6/2003, TAD tỉnh Hà Tây xử 12 tháng tù về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các pH tiện giao thông đường bộ. Tổng hợp với Bản án số 14/HSST ngày 18/3/2000, TAD huyện Ba Vì, Ch phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 30 tháng tù (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 12/5/2025 đến ngày 14/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đAg tại ngoại tại địa pH. Có mặt.

3. Trương Văn V1, sinh 1992 tại xã Cổ Đô, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã CĐ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Trương Văn C, sinh năm 1964 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Lê Thị T2, sinh năm 1993; Con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm tạm giam từ ngày 12/5/2025 đến ngày 14/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đAg tại ngoại tại địa pH. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Thu H, sinh 1981 tại xã SH, Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn LN, xã SH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1953 và bà: Bùi Thị H1, sinh năm 1955; CH: Phạm Ngọc Chh, sinh năm 1981; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo hiện đAg bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA**:

- Cháu Phạm Duy A, sinh ngày 23/3/2010 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn LN, xã SH, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu A là ông Nguyễn Văn X – Bác ruột Địa chỉ: Thôn 1, xã SH, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Ông Trần Văn T4, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã HM, thành phố Hà Nội.

- Ah Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn YD, xã HM, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/8/2024, Dương Công M điều khiển xe ô tô Tải có mui BKS: 29K-228.71, trên xe có Trương Văn V1 (là phụ xe) đến đoạn cổng cH1 huyện P Thọ thuộc địa phận Tổ dân phố số 1, thị trấn P Thọ, P Thọ, Hà Nội - Nay là xã P Thọ, Hà Nội thì gặp xe ô tô tải vA BKS: 17D - 003.26 do Phạm Ngọc Ch, (đi cùng phụ xe cho Ch có vợ là Nguyễn Thị Thu H, con trai là Phạm Duy A). Cả hai xe cùng chở hàng trên cùng một tuyến đường (từ bến xe Sơn Tây dọc theo Quốc lộ 32 đi Hà Nội) nên khi hai xe đi tới đoạn ngã tư Trung Phú (thuộc địa phận xã Phụng Thượng, P Thọ, Hà Nội, nay là xã P Thọ, Hà Nội) thì hai xe ô tô đều dừng lại để nhận, gửi hàng. Sau khi nhận hàng, M điều khiển xe ô tô đi trước, xe ô tô do Ch theo sau, trong quá trình di chuyển hai xe ô tô này đi khoảng cách và cự ly gần nhau nên đã nhiều lần tránh, vượt nhau, mục đích đi trước để lấy được

hàng của khách gửi. Khi đến đoạn đèn tín hiệu giao thông xã Tam Hiệp, P Thọ, Hà Nội - Nay là xã HM, Hà Nội, xe ô tô của M muốn rẽ phải xuống bến xe Tam Hiệp thì bị xe ô tô của Ch từ phía sau đi lên chặn đầu xe ô tô của M trước vạch dừng chờ đèn tín hiệu giao thông, không cho xe của M rẽ và vượt xe của Ch. Bị xe ô tô do Ch điều khiển chặn trước đầu không rẽ xuống bến xe Tam Hiệp lấy hàng được, M và V1 bực tức nên cùng xuống xe và đi đến gần gần bên phải xe ô tô của Ch thì M chỉ tay và nói "xuống đây" còn V1 đi lên đứng phía trước đầu xe ô tô. Thấy vậy Ch mở cửa xe đi xuống thì bị V1, M lao vào dùng chân tay đấm, đá dẫn đến Ch phải nằm dưới mặt đường. Thấy Ch bị đánh, A và H chạy từ trên xe ô tô xuống để đánh lại M, V1. A cầm theo 01 (một) T3 kim loại hình hộp vuông dài khoảng 1,3m, cạnh khoảng 1,4cm (là T3 kim loại gắn trên cửa sổ của ô tô), H cầm theo 01 (một) T3 kim loại hình ống trụ tròn dài khoảng 40,5 cm, đường kính 1,7 cm (được Ch dùng để làm đòn bẩy công lốp ô tô) rồi đuổi đánh V1 và M. A dùng T3 kim loại dài 1,3m vụt từ phía sau lưng của V1 trúng khoảng 2-3 cái vào gáy, vào lưng của V1, V1 liền quay lại giật lấy T3 kim loại này, sợ bị đánh nên A bỏ chạy, V1 cầm T3 kim loại này định đánh H thì H giằng co để lấy lại, lúc này M quay lại chỗ V1 và H. Ch thấy vợ sắp bị đánh nên vùng dậy chạy đến chỗ H lấy T3 kim loại dài 40,5 cm rồi lao vào đuổi đánh, vụt về phía đầu mặt của V1, V1 buông tay ra thì H lấy lại được T3 kim loại dài 1,3m rồi lao vào vụt nhiều lần về phía M, M giơ tay lên đỡ nên bị trúng khoảng 2-3 phát vào bắp tay, khuỷu tay, V1 đỡ được đòn đánh của Ch nên đè vật ngửa Ch ra rồi đấm nhiều lần vào tay, vào người của Ch, M bực tức vì bị đánh nên cũng lao lên dùng tay tát vào mặt của H một cái. Thời điểm này ông Trần Văn T4 và Nguyễn Ngọc P đều là lái xe ôm ở khu vực bến xe Tam Hiệp chứng kiến việc M, V1 là những nam T3 niên trẻ tuổi, tạng người to béo mà xô xát, đánh Ch (người gầy gò, ốm yếu, lớn tuổi hơn M, V1), H, A là phụ nữ và trẻ nhỏ nên chạy đến hô hoán để cA ngăn, tuy nhiên các bên vẫn xô xát, đánh nhau không dừng lại, để ngăn chặn hành vi giữa các bên diễn ra nghiêm trọng hơn nên ông T4 chạy lên nói với M "sao mày đánh con gái" và giật lấy T3 kim loại dài 1,3m trên tay của H rồi vụt 01 cái vào vùng mông của M, còn P đẩy V1 ra khỏi người Ch và giơ tay lên đấm doạ về phía V1 nhưng không trúng. M quay lại giật lấy T3 kim loại dài 1,3m trên tay của T4, còn V1 đứng dậy không ngồi đè lên người Ch nữa, Ch tiếp tục cầm T3 kim loại dài 40,5cm đuổi đánh V1, còn M dùng T3 kim loại dài 1,3m vụt trúng lưng của Ch một cái, H vẫn đuổi theo M để giật lại T3 kim loại dài 1,3m, thấy tất cả hai bên vẫn đuổi đánh nhau cách xa vị trí bA đầu gây ùn tắc giao thông mà ông

T4, P cA ngăn bằng lời nói, hành động đều không được nên cả hai không đuổi theo nữa quay lại bến xe Tam Hiệp để chở xe ôm. Khi hai bên đánh nhau xô xát trên đường Quốc lộ 32, có Ah Nguyễn Văn Huynh, sinh năm 2001, trú tại xã T3 Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình đã giật lại hai T3 kim loại trên tay Ch, M ném lên mặt đê rồi tất cả cùng dừng lại.

Sau đó, do vẫn còn bực tức về việc bị đánh nên Ch tiếp tục chạy xuống đường gom dân sinh khu vực bến xe Tam Hiệp lấy trên chiếc xe ba gác một đoạn tuýp sắt hình trụ tròn dài khoảng 01 mét chạy rồi chạy lên để đánh M, V1. V1 bị Ch đuổi đánh nên chạy vòng ra phía sau xe ô tô tải của M, còn M đi vào trong xe ô tô tải của mình rồi lấy ra 01 (một) chiếc điếu cày tre dài 66cm, đường kính 5cm cầm bằng tay phải đứng đối diện với Ch rồi vụt một cái từ trên xuống, Ch giơ tay trái lên đỡ thì trúng ngón V (ngón út) tay trái, Ch mất đà ngã ngửa về phía sau chống khuỷu tay phải xuống nền đường Quốc lộ 32 nên bị sây sát, rách da. Nhận được điện báo của nhân dân về vụ việc Công A xã Tam Hiệp đã đến và yêu cầu những người liên quA dừng lại hành vi của mình, về trụ sở Công A xã Tam Hiệp để làm việc.

Hậu quả: Dương Công M bị sây sát ở ngón út bàn tay phải kích thước: (0,3 x 0,3)cm, sây sát ngót áp út bàn tay phải kích thước: (0,5 x 0,5)cm. Do vết tH nhẹ nên M không đi Bệnh viện nào điều trị. Phạm Ngọc Ch bị tH tích gãy ngón V (ngón út) bàn tay trái; Rách da khuỷu tay phải. Khám và điều trị băng bó, khâu vết tH tại Bệnh viên đa khoa huyện ĐA Phượng ngày 20/8/2024 rồi về nhà luôn, không phải đi Bệnh viện nào điều trị. Trương Văn V1 bị tH tích sây sát da được đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Ba Vì từ ngày 20/8/2024 đến ngày 27/8/2024 ra viện về nhà điều trị ngoại trú.

Tại Kết luận giám định số: 1253/KLTTCT-TTPY, ngày 19/09/2024 của Trung tâm Pháp y Hà Nội đối với Dương Công M như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể của Dương Công M tại thời điểm giám định là: 00%.

- Tại bản kết luận giám định số: 1534/KLTTCT-TTPY ngày 06/11/2024 của Trung tâm Pháp y Hà Nội đối với Trương Văn V1 như sau: Các kết quả Chh: Sẹo sây sát da vùng trán đỉnh lệch trái: 0,5%; Vết biến đổi sắc tố da vùng khoAg liên sườn 7-8 đường nách sau trái: 01%; Tai trái không sưng nề, bầm tím, không có sẹo vết tH; Tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể của Trương Văn V1 tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm). Cơ chế hình thành tH tích: Do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

- Tại bản kết luận giám định số: 1287/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2024 của Trung tâm Pháp y Hà Nội đối với Phạm Ngọc Ch như sau: Sẹo vết tH mặt sau khủy tay phải: 01%; Gãy đốt 1 ngón V tay trái 02%; Hạn chết vận động khớp liên đốt gần ngón V tay trái 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể của Phạm Ngọc Ch tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm). Cơ chế hình thành tH tích: Do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tại cơ quA CSĐT Công A thành phố Hà Nội, Dương Công M, Phạm Ngọc Ch, Trương Văn V1, Nguyễn Thị Thu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) T3 kim loại hộp vuông có chiều dài 1,3m, cạnh 1,4cm, hai đầu bẹt, biến dạng; 01 (một) T3 kim loại hình ống trụ rỗng dài 40,5 cm, đường kính 1,7 cm; 01 (một) điếu cày tre dài 60 cm, đường kính 05 cm.

Về dân sự: Đến ngày 05/11/2024, Dương Công M, Trương Văn V1 và Phạm Ngọc Ch đều có đơn xin rút lại đơn trình báo và không yêu cầu giải quyết vấn đề tH tích của mình. Trong đơn cũng nêu rõ do các bên đã tự thống nhất hòa giải với nhau, đồng thời không yêu cầu bồi thường dân sự. Việc M, V1 và Ch V đơn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai xúi giục, cưỡng ép.

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 27/8/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 đã truy tố các bị cáo Dương Công M, Trương Văn V1, Phạm Ngọc Ch, Nguyễn Thị Thu H về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội dAh: Tuyên bố các bị cáo Dương Công M, Trương Văn V1, Phạm Ngọc Ch, Nguyễn Thị Thu H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Công M 27 đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Ch 27 - 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời giA tạm giữ, tạm giam.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn V1 24 - 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 48 – 54 tháng.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 24 - 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 48 – 54 tháng.

* Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) T3 kim loại hộp vuông có chiều dài 1,3m, cạnh 1,4cm, hai đầu bẹt, biến dạng; 01 (một) T3 kim loại hình ống trụ rỗng dài 40,5 cm, đường kính 1,7 cm; 01 (một) điếu cày tre dài 60 cm, đường kính 05 cm.

* Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ án Dương Công M, Trương Văn V1 và Phạm Ngọc Ch đã thống nhất giải quyết tình cảm với nhau, các bên cũng không yêu cầu bồi thường dân sự gì nên đề nghị HĐXX không xét.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại bản luận C bào chữa cho bị cáo Dương Công M luật sư Trịnh Sơn Đoài trình bày:

- Về tội dAh: Đồng ý với tội dAh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

- Về hình phạt: Đề nghị căn C các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo M được hưởng mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn C vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng C có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đầy đủ cơ sở để xác định: Ngày 20/8/2024, từ khu vực xã Phụng Thượng (cũ) dọc Quốc Lộ 32 đi hướng trung tâm thành phố Hà Nội, 02 xe ô tô tải do Phạm Ngọc Ch và Dương Công M điều khiển đã nhiều lần tránh,

vượt nhau, mục đích đi trước để lấy được hàng của khách gửi. Đến đoạn đường thuộc địa phận gần bến xe Tam Hiệp, xã HM, thành phố Hà Nội, hai xe dừng đỗ trước nơi giao nhau có đèn tín hiệu giao thông, Phạm Ngọc Ch điều khiển xe ô tô BKS: 17D-003.26 chặn đầu xe ô tô BKS: 29K-228.71 do Dương Công M điều khiển. Tại đây, hai bên là: Dương Công M, Trương Văn V1 và phía bên kia là Phạm Ngọc Ch, Nguyễn Thị Thu H, Phạm Duy A đã xô xát, dùng chân tay không, T3 sắt, điếu cày bằng tre đuổi đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến A ninh, trật tự, A toàn xã hội khu vực bến xe Tam Hiệp, xã HM, thành phố Hà Nội. Các bị cáo đánh nhau làm mất trật tự nơi công cộng ảnh hưởng đến việc đi lại bình thường của mọi người đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự A toàn nơi công cộng, đi lại bình thường nơi công cộng, gây mất trật tự trị A A ninh xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò, nhân thân các bị cáo: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng nguyên nhân phạm tội là do bột phát, trAh giành đi xe trước để lấy hàng trước, hành vi xảy ra tức thì không có sự bàn bạc phân công nên Hội đồng xét xử đánh giá hành vi, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt.

- Đối với bị cáo Phạm Ngọc Ch: Là người đã chủ động lái xe, chèn ép, chặm đầu xe ô tô do M điều khiển, hành vi của Ch rất nguy hiểm, tiềm ẩn nguy cơ xẩy ra tai nạn giao thông rất cao, là nguyên nhân xẩy ra vụ việc, khi được mọi người cA ngăn, Ch không dừng lại mà tiếp tục chạy xuống đường gom dân sinh khu vực bến xe Tam Hiệp lấy trên chiếc xe ba gác một đoạn tuýp sắt dài khoảng 01 mét chạy rồi chạy lên để đánh M, V1. Bản thân Ch là người có nhân xấu, năm 2000 và 2003 đã bị Toà án xét xử, mặc dù đã được xoá án tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nay lai tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Ch có tính chất và mức độ nguy hiểm nhất trong vụ án, giữ vai trò đầu vụ.

- Đối với bị cáo Dương Công M: Do bực tức vì bị bị cáo Ch lái xe ô tô chặn đầu xe ôtô do mình điều khiển nên M đã cùng Trương Văn V1 dùng chân tay không đấm, đá khiến Ch phải nằm dưới mặt đường. Sau đó dùng hung khí là T3 kim loại, điếu cày tre để đánh nhau với bị cáo Ch. Bị cáo M cũng là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị Công A huyện Ba Vì xử phạt hành Chh về hành vi xâm hại

đến sức khỏe người khác, một lần bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo cũng không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên hành vi của bị cáo M có tính chất và mức độ nguy hiểm thứ hai trong vụ án.

- Đối với bị cáo Trương Văn V1: Khi bị cáo Ch mở cửa xe đi xuống thì V1 cùng M lao vào dùng chân tay đấm, đá Ch. Khi hai bên xô xát, V1 đã vật ngửa và đấm nhiều lần vào tay, vào người của bị cáo Ch. Bị cáo V1 là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tham gia vai trò thứ yếu nên hành vi của bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Khi thấy Ch bị M, V1 đấm, đá thì H cùng con trai là A đã cầm hung khí tham gia để đánh lại M, V1. Cụ thể, H cầm theo 01 (một) T3 kim loại hình ống trụ tròn dài khoảng 40,5 cm, đường kính 1,7 cm đuổi đánh V1 và M, H đã vụt nhiều lần về phía M nên hành vi của bị cáo H giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo H, V1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo Dương Công M là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Dương Đình Mùi (Kháng chiến chống Pháp) và Dương Ngọc Phán (kháng chiến chống Mỹ) nên các bị cáo H, V1 và M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Ch là người khởi xướng, thực hiện hành vi phạm tội tích cực, giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Dương Công M là người có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự cách ly các bị cáo Ch, M ra khỏi đời sống xã hội một thời giA mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và đấu trAh, phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Trương Văn V1, Nguyễn Thị Thu H đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện

giáo dục các bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến A ninh trật tự, A toàn xã hội.

[6] Về dân sự: Sau khi xảy ra vụ án Dương Công M, Trương Văn V1 và Phạm Ngọc Ch đã thống nhất giải quyết tình cảm với nhau, các bên cũng không yêu cầu bồi thường dân sự gì. Do đó HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 (một) T3 kim loại hộp vuông có chiều dài 1,3m, cạnh 1,4cm, hai đầu bẹt, biến dạng; 01 (một) T3 kim loại hình ống trụ rỗng dài 40,5 cm, đường kính 1,7 cm; 01 (một) điếu cày tre dài 60 cm, đường kính 05 cm là công cụ, pH tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với tH tích của Dương Công M, Trương Văn V1, Phạm Ngọc Ch. Cơ quA điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tH tích đối với các bị cáo trên. Ngày 05/11/2024 ba bị cáo M, V1, Ch đều có đơn xin rút lại đơn trình báo và không yêu cầu giải quyết vấn đề tH tích của mình. Trong đơn cũng nêu rõ do các bên đã tự thống nhất hòa giải với nhau, đồng thời không yêu cầu bồi thường dân sự. Nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Phạm Duy A đã có hành vi dùng tuýp sắt hình hộp vuông rỗng dài 1,3m, cạnh 2cm để vụt đánh Trương Văn V1, sau đó A cùng H, Ch xô xát, đánh nhau với M, V1. Ngày 20/8/2024, A mới 14 tuổi 04 tháng 28 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. CQĐT không khởi tố đối với A là đúng quy định pháp luật.

- Đối với ông Trần Văn T4, Nguyễn Ngọc P, khi thấy M lao vào tát H và định đánh A, V1 ngồi lên bụng của Ch rồi dùng tay đấm nhiều lần vào đầu, mặt của Ch, để tránh hậu quả của vụ việc diễn ra nghiêm trọng hơn, cả hai không ai bàn bạc gì với ai mà tự chạy lên để cA ngăn, việc T4 giật tuýp sắt dài 1,3m vụt vào mông của M, P đẩy V1 ra khỏi người Ch và đấm doạ V1 để ngăn chặn tội phạm đAg xảy ra chứ không có mục đích bênh vực, bao che bên nào, không gây ra tH tích cho M, V1. Vì vậy Cơ quA Cảnh sát điều tra chỉ nhắc nhở T4, P là có căn C.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội dAh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Ch, Dương Công M, Trương Văn V1, Nguyễn Thị Thu H phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Ch 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời giA tạm giữa, tạm giam từ ngày 12/5/2025 đến ngày 14/8/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Công M 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/5/2025. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn V1 26 (Hai mươi S) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời giA thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giA thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

+ Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho UBND xã Suối Hai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách. Giao bị cáo Trương Văn V1 cho UBND xã Cổ Đô, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời giA thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời giA thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Điều 93 Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) T3 kim loại hộp vuông có chiều dài 1,3m, cạnh 1,4cm, hai đầu bẹt, biến dạng; 01 (một) T3 kim loại hình ống trụ rỗng dài 40,5 cm, đường kính 1,7 cm; 01 (một) điếu cày tre dài 60 cm, đường kính 05 cm

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2025, giữa Công A thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Công M, Trương Văn V1, Phạm Ngọc Ch, Nguyễn Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA, người đại diện hợp pháp (có mặt) có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quA đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quA đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAD TP Hà Nội
- VKSND khu vực 9 – Hà Nội.
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Liệu